

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

Bản án số: 46/2017/HSST
Ngày: 06/9/2017.

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G – TỈNH N

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Vũ – Cán bộ hưu trí thị trấn M, huyện G
- Ông Đinh Công Hiến - Cán bộ h- u trí thị trấn M, huyện G.

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hứa Công Nguyên- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện G tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Vũ Như Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2017 tại Trụ sở trung tâm văn hóa thể thao huyện G, tỉnh N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 16/8/2017 đối với: Bị cáo Nguyễn Thị M - Sinh năm: 1982. Tại xã S, huyện N, tỉnh N. Trú tại: Xóm 4, xã G, huyện G, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông: Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị K, hiện trú tại xã S, huyện N, tỉnh N; Chồng: Đoàn Văn T; Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013.
Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đinh Trọng C, sinh năm 1976. (vắng mặt).

Trú tại: Xóm 4, xã Gia H, huyện G, tỉnh N.

Anh Bùi Đức K, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh H.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố về hành vi phạm tội nh- sau: Nguyễn Thị M đã làm đại lý bán vé xổ số cho Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh N, nhưng M thanh lý hợp đồng từ tháng 5/2017. Nhận thấy việc ghi trái phép số lô, số đề cho khách qua đường mang lại nhiều lợi nhuận nên từ ngày

16/6/2017, M đã nhận ghi số lô, đề cho khách chơi để hưởng lợi. Hàng ngày, M ghi số lô, số đề cho khách tại nhà sau đó tổng hợp lại và thanh toán tiền thắng thua cho khách vào ngày hôm sau. Cách thức chơi số lô, số đề của M như sau: Đối với số đề người chơi sẽ bỏ ra một số tiền để mua 02 con số, nếu 02 con số đó trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì người chơi trúng đề và được hưởng 70 lần số tiền mà họ đã bỏ ra mua số đề. Đối với số lô Ninh Bình thì mỗi điểm lô người chơi phải bỏ ra 20.000 đồng để mua 02 số; người trúng lô là người chơi có số lô trùng với 02 số cuối của 27 giải theo kết quả xổ số miền Bắc trong ngày, mỗi điểm lô mà người chơi trúng số lô sẽ được hưởng 70.000 đồng (không được tính quá 02 lần trúng thưởng).

Bằng cách thức chơi số lô, số đề như trên. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/6/2017, khi M đang ghi số lô, đề tại nhà M cho Bùi Đức K, sinh năm 1972, trú xã T, huyện Y, tỉnh H số lô, số đề là 2.500.000 đồng và ghi cho Đinh Trọng C, sinh năm 1976, trú tại xóm 4, xã G, huyện G với số tiền ghi số lô, số đề là 2.700.000 đồng, thì bị Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của Nguyễn Thị M: 01 bảng ghi số lô, số đề cho khách ghi ngày 17/6/2017, kích thước (15x20)cm; 01 quyển sổ nhãn hiệu Hải Tiến, bìa màu đen ghi tổng hợp kết quả xổ số các ngày; 02 tờ giấy trắng kích thước (3x4)cm, là cặp đề để Nguyễn Thị M sử dụng để ghi các số lô, số đề bán cho khách; 01 bút bi mực đen nhãn hiệu Thiên Long, 01 chiếc kéo cắt giấy bằng kim loại, cán bọc nhựa màu cam và số tiền 5.200.000 đồng. Thu giữ của Bùi Đức K 01 cặp đề kích thước (3x4)cm, ghi số lô, số đề K và C mua của M ngày 17/6/2017 với số tiền ghi số lô, số đề trong cặp là 5.200.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số: 54/CT- VKS ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã quyết định truy tố bị cáo ra tr- ớc Toà án nhân dân huyện G để xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nh- Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 6 đến 8 triệu đồng.

Về việc xử lý vật chứng đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu số tiền 5.200.000 đồng của bị cáo ghi bán số đề, số lô để sung công quỹ nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi, 01 cây kéo bằng kim loại, 01 quyển sổ nhãn hiệu Hải Tiến, 02 tờ giấy trắng kích thước 3 x4 cm dùng làm phương tiện đánh bạc.

Tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ- ọc thẩm tra xem xét tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội, lời khai nhận của bị cáo cùng các chứng cứ khác đã thể hiện rõ: M thấy việc bán số lô, số đề trái phép cho khách thu được lợi nhuận cao nên đã bán số lô số đề trái phép cho khách với cách thức chơi số lô, số đề của bị cáo như sau: Đối với số đề người chơi sẽ bỏ ra một số tiền để mua 02 số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu hai con số đó trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày, thì người chơi trúng đề và được trả 70 lần số tiền mà họ đã bỏ ra mua số đề. Đối với số lô Ninh Bình thì mỗi điểm lô người chơi phải bỏ ra 20.000 đồng để mua 02 số; người trúng lô là người chơi có số lô trùng với 02 số cuối của 27 giải theo kết quả xổ số miền Bắc trong ngày, mỗi điểm lô mà người chơi trúng số lô sẽ được hưởng 70.000 đồng. Bằng cách thức như trên ngày 17/6/2017 M đã ghi số đề, số lô cho Bùi Đức K với số tiền là 2.500.000 đồng, ghi số lô, số đề cho Đinh Trọng C là 2.700.000 đồng thì bị Công an huyện G bắt quả tang. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã xác định, tổng số tiền chơi lô, đề của Nguyễn Thị M ngày 17/6/2017 với Bùi Đức K và Đinh Trọng C là 5.200.000 đồng. Như vậy việc bị cáo đã tự lập bảng chơi lô, đề ăn tiền trái pháp luật với số tiền thắng thua đến 5.200.000 đồng đã đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, số tiền dùng vào việc đánh bạc của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là đúng ng-ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng đ-ợc pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh h-ởng xấu đến an ninh trật tự ở địa ph-ơng. Cờ bạc là một trong các tệ nạn nguy hiểm mà Nhà n-ớc và xã hội ta đang ra sức loại trừ, vì cờ bạc mà nhiều gia đình khuynh gia bại sản, và đó cũng là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo bị xã hội lên án, gây ảnh h-ởng xấu đến an ninh trật tự ở địa ph-ơng. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm minh t-ơng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, nhân thân tốt, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, h khoản 1 điều 46 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc bút bi hiệu Thiên Long, 01 cây kéo kim loại, 01 quyển vở nhãn hiệu Hải Tiến, 2 tờ giấy trắng kích thước 3 x 4 cm là công cụ của bị cáo dùng vào việc đánh bạc không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.200.000 đồng bị cáo ghi số lô số đề với Bùi Đức K và Đinh Trọng C là số tiền đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Trong vụ án này còn có Bùi Đức K và Đinh Trọng C đã có hành vi đánh bạc với Nguyễn Thị M bằng hình thức ghi số lô, số đề, số tiền sử dụng đánh bạc của K là 2.500.000 đồng, C là 2.700.000 đồng, nhưng K và C chưa có tiền án tiền sự về tội đánh

bạc, gá bạc hay tổ chức đánh bạc, nên hành vi của K và C chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc việc Công an huyện G xử lý hành chính với Bùi Đức K và Đinh Trọng C là thỏa đáng.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị M phạm tội “Đánh bạc”.

□p dụng khoản 1 Điều 248, điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị M 6.000.000^d (Sáu triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: □p dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS).

- Tịch thu xung quỹ Nhà n-ớc số tiền 5.200.000 đồng thu giữ của bị cáo được gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện G. (số tài khoản 39490950047 tại Kho bạc nhà nước, huyện G).

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực đen nhãn hiệu Thiên Long, 01 cây kéo cắt giấy bằng kim loại cán bọc nhựa màu cam, 01 quyển vở nhãn hiệu Hải Tiến, 02 tờ giấy kích thước 3 x 4 cm, là công cụ của bị cáo dùng vào việc đánh bạc. (Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao vật chứng giữa cơ quan Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G ngày 17/8/2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền lãi của số tiền ch- a thi hành t- ong ứng với thời gian ch- a thi hành án theo điều 357 Bộ luật dân sự. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ng- ời phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

□n xử công khai sơ thẩm bị cáo đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản sao Bản án hoặc Bản án đ- ợc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- CA huyện G;
- Những ng- ời TGTT;
- L- u HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

TRẦN THỊ PHI